

Số: 44 /QĐ-ĐTPT

Khánh Hòa, ngày 12 tháng 09 năm 2018

## QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Hướng dẫn trình tự, thủ tục thẩm định  
dự án vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa**

### GIÁM ĐỐC

### QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN KHÁNH HÒA

Căn cứ Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển địa phương và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2007/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1538/QĐ-UBND ngày 02 tháng 5 năm 2001 của UBND tỉnh về việc thành lập Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa và Quyết định số 1964/QĐ-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2016 của UBND tỉnh về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 705/QĐ-HĐQL ngày 14 tháng 3 năm 2018 của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển về việc ban hành Quy chế thẩm định của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính và Trưởng Phòng Kế hoạch – Thẩm định,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn trình tự, thủ tục thẩm định dự án vay vốn tại Quỹ đầu tư phát triển Khánh Hòa.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 49/QĐ-ĐTPT ngày 21/6/2016 của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển về việc ban hành Hướng dẫn trình tự, thủ tục vay vốn dự án.

### Điều 3.

1. Giao Trưởng Phòng Kế hoạch – Thẩm định:

- Chủ trì, phối hợp với các Phòng nghiệp vụ tổ chức triển khai và hướng dẫn thực hiện đối với toàn thể cán bộ, nhân viên Quỹ;

- Theo dõi, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện và báo cáo kết quả thực hiện theo chế độ báo cáo công tác định kỳ hoặc khi Ban Giám đốc có yêu cầu;



- Tổng hợp, đánh giá và đề xuất việc sửa đổi, bổ sung trong trường hợp có sự thay đổi về chính sách, chế độ theo quy định của pháp luật hoặc xuất phát từ yêu cầu công tác trong thực tiễn.

2. Trường các Phòng nghiệp vụ và cán bộ, nhân viên Quỹ có trách nhiệm triển khai thực hiện. Trường hợp có khó khăn, vướng mắc thì báo cáo Ban Giám đốc hoặc có kiến nghị gửi Trưởng Phòng Kế hoạch – Thẩm định nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung kịp thời.

**Điều 4.** Trưởng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng các Phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *./.*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Hội đồng quản lý Quỹ (b/c);
- Lưu: VT, KHTĐ.



**Võ Thành Công**

## HƯỚNG DẪN

### Trình tự, thủ tục thẩm định dự án vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 41/QĐ-ĐTPT ngày 12/09/2018  
của Giám đốc Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa)

#### I. ĐỐI TƯỢNG CHO VAY

Đối tượng cho vay là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh được Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa ban hành theo từng thời kỳ sau khi có ý kiến chấp thuận của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### II. NGUYÊN TẮC CHO VAY

Khách hàng vay vốn tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là Quỹ) phải đảm bảo các nguyên tắc sau:

- Sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- Hoàn trả nợ gốc, lãi tiền vay đầy đủ và đúng thời hạn theo hợp đồng tín dụng đã ký;
- Thực hiện đầy đủ các cam kết khác trong hợp đồng tín dụng và các quy định của Hướng dẫn này.

#### III. ĐIỀU KIỆN CHO VAY

##### 1. Đối với dự án đầu tư:

- Thuộc danh mục đối tượng cho vay theo quy định tại mục I Hướng dẫn này.
- Đã hoàn thành thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật.
- Có phương án sản xuất kinh doanh có lãi và phương án bảo đảm trả được nợ vay.

##### 2. Đối với khách hàng:

- Là tổ chức có tư cách pháp nhân hoặc doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế được thành lập và hoạt động theo quy định của pháp luật.
- Có tình hình tài chính rõ ràng và lành mạnh, đủ năng lực tham gia đầu tư dự án và có khả năng trả nợ vay.

QUỸ  
ĐẦU TƯ  
PHÁT TRIỂN  
KHÁNH HÒA

- Thực hiện những quy định về bảo đảm nợ vay theo quy định của pháp luật và quy định cụ thể của Quỹ.

- Bảo đảm đủ nguồn vốn để thực hiện dự án và phải chứng minh được tính khả thi của phần vốn đối ứng tham gia dự án.

- Có cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay hoặc tài sản khác không hình thành từ vốn vay nhưng được dùng bảo đảm nợ vay tại Quỹ thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc tại một công ty bảo hiểm được phép hoạt động tại Việt Nam.

- Có cam kết đảm bảo thực hiện và quản lý dự án theo quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng và đấu thầu, tuân thủ các quy định về an toàn môi trường

- xã hội và các quy định của nhà tài trợ nước ngoài.

#### **IV. MỨC CHO VAY VÀ GIỚI HẠN CHO VAY**

Quỹ căn cứ vào nhu cầu vay vốn, khả năng hoàn trả nợ vay của khách hàng, giá trị tài sản bảo đảm và khả năng nguồn vốn của Quỹ để quyết định mức cho vay và giới hạn cho vay như sau:

##### **1. Mức cho vay:**

- Mức cho vay tối đa đối với mỗi dự án không vượt quá 70% tổng mức vốn đầu tư của dự án (không bao gồm vốn lưu động và phần thuế VAT được khấu trừ theo quy định hiện hành). Trường hợp vay vượt mức 70% sẽ do UBND tỉnh quyết định nhưng không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án.

- Mức cho vay tối đa bằng 60% giá trị tài sản bảo đảm nợ vay. Trường hợp tài sản có tính thanh khoản cao như sổ tiết kiệm, hợp đồng tiền gửi và các giấy tờ có giá khác,... việc xem xét cho vay >60% giá trị tài sản bảo đảm nợ vay do cấp có thẩm quyền cho vay quyết định.

##### **2. Giới hạn cho vay:**

- Giới hạn cho vay đối với một dự án không được vượt quá 20% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm quyết định cho vay. Trường hợp Quỹ thực hiện đồng thời đầu tư trực tiếp và cho vay đối với một dự án thì tổng giới hạn đầu tư trực tiếp và cho vay không được vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm quyết định cho vay.

- Tổng mức dư nợ cho vay đối với một khách hàng của Quỹ không được quá 25% vốn chủ sở hữu của Quỹ

- Đối với dự án sử dụng nguồn vốn hỗ trợ của các nhà tài trợ quốc tế có quy định về giới hạn cho vay khác với quy định của quy chế này thì thực hiện theo các quy định tại thỏa thuận đã ký kết với nhà tài trợ.

## V. THỜI HẠN CHO VAY

Thời hạn cho vay được xác định theo khả năng thu hồi vốn phù hợp với đặc điểm sản xuất, kinh doanh của từng dự án và khả năng trả nợ của khách hàng vay nhưng tối đa là 15 năm. Đối với khách hàng vay có quy định về thời hạn hoạt động thì thời hạn cho vay không vượt quá thời hạn hoạt động còn lại. Trường hợp vay trên 15 năm, UBND tỉnh xem xét, quyết định.

## VI. LÃI SUẤT CHO VAY

1. Lãi suất cho vay được xác định tại thời điểm ký hợp đồng tín dụng, được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất cho vay tối thiểu do UBND tỉnh ban hành (được thỏa thuận cụ thể trong hợp đồng tín dụng). Trường hợp áp dụng lãi suất cố định trong suốt thời gian vay sẽ do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn ghi trong hợp đồng tín dụng, được tính trên số nợ gốc quá hạn tương ứng với thời gian chậm trả.

3. Lãi suất lãi chậm trả bằng 10%/năm lãi suất trong hạn tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

4. Lãi suất cho vay hợp vốn do các bên cho vay hợp vốn tự quyết định, được thể hiện trong hợp đồng và phải đảm bảo không thấp hơn mức lãi suất cho vay tối thiểu của các bên theo quy định.

## VII. HỒ SƠ VAY VỐN

### 1. Danh mục bộ hồ sơ vay vốn bao gồm:

- Hồ sơ đề nghị vay vốn;
- Hồ sơ khách hàng (hồ sơ pháp lý và hồ sơ tài chính);
- Hồ sơ tài sản bảo đảm nợ vay;
- Hồ sơ dự án;
- Hồ sơ khác (nếu có).

*(Chi tiết xem tại Phụ lục 01 đính kèm)*

### 2. Yêu cầu của bộ hồ sơ vay vốn:

- Các văn bản, tài liệu thuộc bộ hồ sơ vay vốn phải là bản chính/bản sao chứng thực/bản sao y đúng theo quy định tại Phụ lục 01 Hướng dẫn này.

- Khách hàng vay phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các thông tin, tài liệu trong bộ hồ sơ vay vốn.

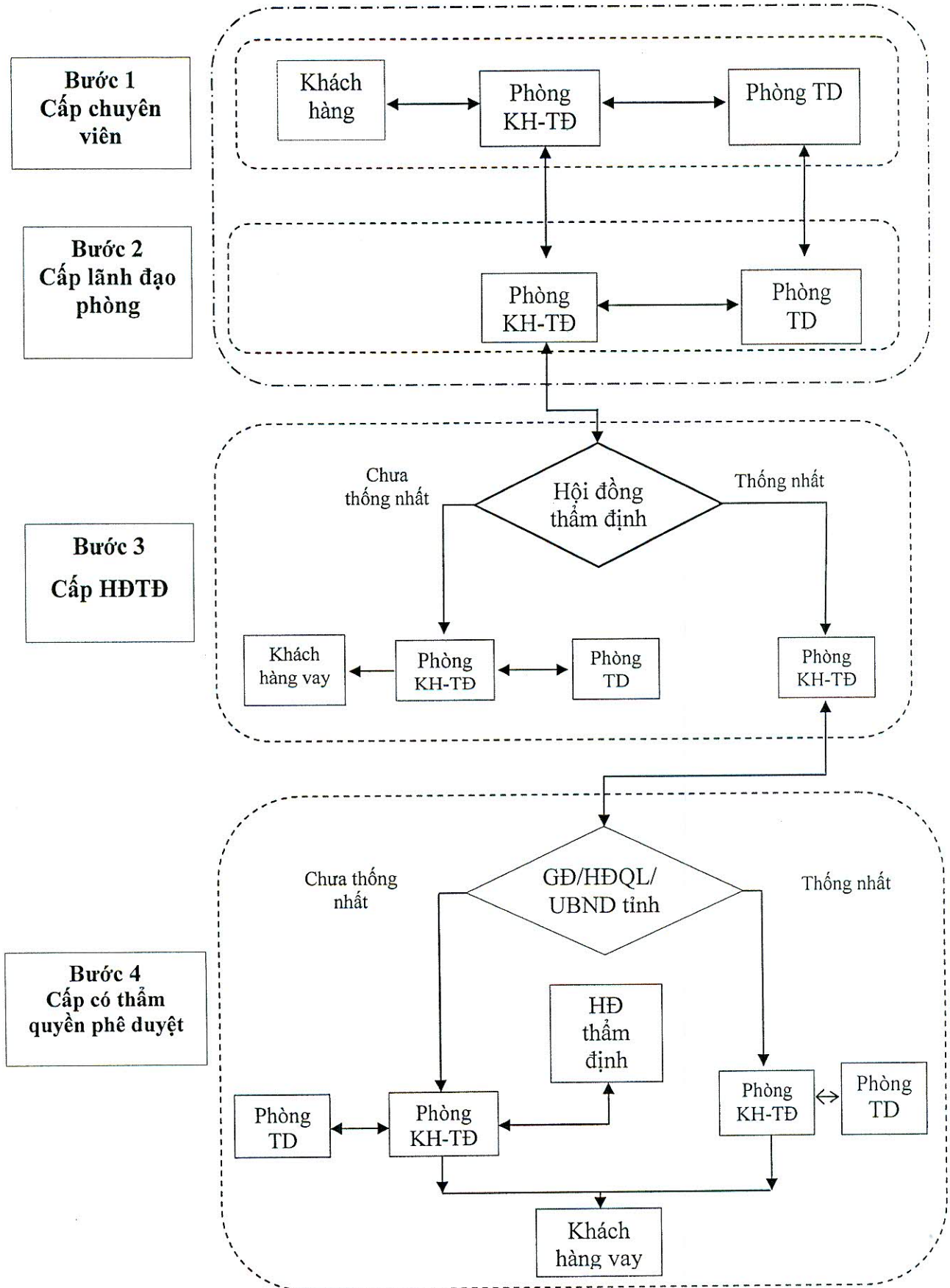
- Trường hợp dự án vay Quỹ từ 30% tổng mức đầu tư trở lên, khách hàng vay phải tuân thủ quy định của Luật Đấu thầu khi thực hiện dự án, dự toán phải được thẩm định bởi Sở Xây dựng/Sở quản lý chuyên ngành hoặc được thẩm tra bởi Trung tâm quy hoạch kiểm định thuộc Sở Xây dựng và cung cấp đầy đủ hồ sơ các gói thầu đã thực hiện lựa chọn nhà thầu ngay trong giai đoạn thẩm định.

## VIII. TRÌNH TỰ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ VAY VỐN

### 1. Một số từ ngữ viết tắt

- BVTC: Bản vẽ thi công.
- BCKTKT: Báo cáo kinh tế kỹ thuật
- BCNCKT: Báo cáo nghiên cứu khả thi
- HĐĐ: Hội đồng thẩm định
- HĐQT: Hội đồng quản lý
- GD: Giám đốc
- Phòng TD: Phòng Tín dụng
- Phòng KH-TĐ: Phòng Kế hoạch – Thẩm định
- Quỹ: Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa
- UBND: Ủy ban nhân dân.

## 2. Sơ đồ



## **2. Nội dung trình tự thực hiện**

### ***Bước 1. Cấp chuyên viên***

- Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra bộ hồ sơ vay vốn.
- Kiểm tra thực địa/xác minh, thu thập thông tin và tiến hành thẩm định.
- Phòng KH-TĐ lưu và chuyển các hồ sơ cần phối hợp để phòng TD theo dõi, kiểm tra ngay trong giai đoạn thẩm định.
- Trao đổi ý kiến giữa các chuyên viên, thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại với lãnh đạo phòng.
- Chuyên viên thẩm định lập Báo cáo thẩm định gửi lãnh đạo phòng thẩm định xem xét.

### ***Bước 2. Cấp lãnh đạo phòng***

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của chuyên viên.
- Trao đổi và quyết định các ý kiến của phòng.
- Xin ý kiến của lãnh đạo cấp trên (*nếu cần*).
- Lãnh đạo phòng hướng dẫn chuyên viên hoàn thiện Báo cáo thẩm định.
- Phòng KH-TĐ thông qua và trình Báo cáo thẩm định cho HĐTĐ.

### ***Bước 3. Cấp Hội đồng thẩm định***

- HĐTĐ phân biện và yêu cầu giải trình các vấn đề liên quan đến dự án, khách hàng vay, tài sản bảo đảm nợ vay.
- Các nội dung kiến nghị, góp ý của HĐTĐ được ghi nhận và lập thành biên bản họp HĐTĐ.
- Chỉ đạo các phòng thực hiện giải quyết các công việc khi còn ý kiến khác nhau.
- Xem xét thông qua báo cáo thẩm định:
  - + Thống nhất thông qua (chấp thuận/không chấp thuận cho vay): HĐTĐ yêu cầu phòng KH –TĐ hoàn thiện Báo cáo thẩm định trình GD phê duyệt.
  - + Chưa thống nhất thông qua: HĐTĐ yêu cầu phòng KH-TĐ tiếp tục hoàn thiện trước khi trình lại Báo cáo thẩm định cho HĐTĐ tiếp tục xem xét.

### ***Bước 4. Cấp có thẩm quyền phê duyệt cho vay***

#### ***4.1. Trường hợp thuộc thẩm quyền Giám đốc:***

- + Thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo và trình GD ban hành Quyết định cho vay và Thông báo cho vay và gửi đến khách hàng vay.
- + Chưa thống nhất cho vay: Chỉ đạo HĐTĐ và các phòng tiếp tục nghiên cứu lại hồ sơ và báo cáo GD.

+ Không thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo công văn từ chối cho vay, trình GD ban hành và gửi đến khách hàng vay.

#### *4.2. Trường hợp thuộc thẩm quyền HĐQT:*

Phòng KH-TĐ chuẩn bị Tờ trình, hồ sơ trình GD để trình HĐQT. Sau khi có ý kiến của HĐQT:

+ Thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo và trình GD ban hành Thông báo cho vay và gửi đến khách hàng vay.

+ Chưa thống nhất cho vay: GD chỉ đạo HĐTĐ và các phòng tiếp tục nghiên cứu lại hồ sơ và báo cáo GD xem xét trình HĐQT.

+ Không thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo công văn từ chối cho vay trình GD ban hành và gửi đến khách hàng vay.

#### *4.3. Trường hợp thuộc thẩm quyền UBND tỉnh:*

- Trước khi trình UBND tỉnh: Phòng KH-TĐ chuẩn bị Tờ trình, hồ sơ trình GD để trình HĐQT cho ý kiến. Sau khi có ý kiến của HĐQT:

+ Thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo Tờ trình, hồ sơ trình GD để trình UBND tỉnh.

+ Chưa thống nhất cho vay: GD chỉ đạo HĐTĐ và các phòng tiếp tục nghiên cứu lại hồ sơ và báo cáo GD xem xét để trình lại HĐQT.

+ Không thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo công văn từ chối cho vay trình GD ban hành và gửi đến khách hàng vay.

- Trường hợp HĐQT thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo Tờ trình, hồ sơ trình GD để trình UBND tỉnh cho ý kiến. Sau khi có quyết định của UBND tỉnh:

+ Thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo và trình GD ban hành Thông báo cho vay và gửi đến khách hàng vay.

+ Chưa thống nhất cho vay: GD chỉ đạo HĐTĐ và các phòng tiếp tục nghiên cứu lại hồ sơ và báo cáo GD xem xét để trình lại UBND tỉnh.

+ Không thống nhất cho vay: Phòng KH-TĐ soạn thảo công văn từ chối cho vay trình GD ban hành và gửi đến khách hàng vay.

### **IX. MỘT SỐ LƯU Ý**

1. Chuyên viên phòng KH-TĐ, phòng TD lập Bản ghi nhớ công việc/Biên bản làm việc với khách hàng vay trong các trường hợp:

+ Hướng dẫn khách hàng vay hoàn thiện hồ sơ vay vốn dự án.

+ Ghi nhận các vấn đề cam kết hoặc ghi nhận các vấn đề để các bên xin ý kiến cấp trên.

+ Cập nhật thường xuyên tình hình thực hiện dự án.

+ Soạn thảo phụ lục bổ sung/điều chỉnh (nếu cần).

2. Ưu tiên kiểm tra tiếp những nội dung công việc còn có ý kiến khác nhau giữa các phòng liên quan.

3. Trong quá trình thẩm định, Phòng KH-TĐ có trách nhiệm photocopy các hồ sơ vay vốn liên quan gửi cho phòng TD cùng theo dõi, cập nhật thông tin dự án và phối hợp kiểm tra.

4. Thời gian cung cấp hồ sơ và thời gian giải quyết hồ sơ vay vốn phải phù hợp và thực hiện đồng thời, không kéo dài, gây chậm trễ công tác thẩm định (trừ trường hợp có nguyên nhân khách quan).

5. Khuyến khích khách hàng vay thực hiện hồ sơ dự án tuân thủ theo quy định của Luật Đấu thầu trong trường hợp khách hàng vay vốn <30% tổng mức đầu tư dự án.

6. Khuyến khích sử dụng vật liệu thân thiện môi trường (vd: gạch không nung,..) trong quá trình thi công dự án .

7. Trong quá trình thẩm định, chuyên viên thẩm định, tín dụng và những người liên quan có trách nhiệm bảo mật các nội dung liên quan đến hồ sơ vay vốn của khách hàng vay.

## **X. CÁC PHỤ LỤC VÀ MẪU BIỂU ĐÍNH KÈM HƯỚNG DẪN:**

Phụ lục 01	<i>Danh mục bộ hồ sơ vay vốn tại Quỹ (giai đoạn thẩm định)</i>
Phụ lục 02	<i>Nội dung trình tự thực hiện</i>
Mẫu 01/HSV	<i>Mẫu Giấy đề nghị vay vốn</i>
Mẫu 02/HSV	<i>Mẫu Báo cáo năng lực của khách hàng vay</i>
Mẫu 03/HSV	<i>Mẫu Thông báo cho vay vốn tín dụng</i>
Mẫu 04/HSV	<i>Mẫu Bản ghi nhớ về hướng dẫn hồ sơ vay vốn dự án</i>
Mẫu 05/HSV	<i>Mẫu Biên bản làm việc về hồ sơ vay vốn dự án (lần đầu)</i>
Mẫu 06/HSV	<i>Mẫu Biên bản làm việc về hồ sơ vay vốn dự án (lần 2,3.....)</i>

**Phụ lục 01**  
**DANH MỤC BỘ HỒ SƠ VAY VỐN TẠI QUỸ**  
**(Giai đoạn thẩm định)**

STT	Hồ sơ yêu cầu	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao công chứng/chứng thực	Bản sao y	
<b>I</b>	<b>Hồ sơ đề nghị vay vốn</b>				
1	Giấy đề nghị vay vốn	x			Mẫu số 01/HSV
2	Biên bản họp hoặc Nghị quyết của ĐHĐCĐ/ HĐQT/ HĐTV về việc thông qua vay vốn dự án tại Quỹ (trường hợp khách hàng vay có thẩm quyền quyết định vay vốn thuộc cấp trên, không phải thuộc Giám đốc hoặc chức danh tương đương)	x			
<b>II</b>	<b>Hồ sơ khách hàng</b>				
<b>1</b>	<b>Hồ sơ pháp lý</b>				
1.1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/ Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền/Đăng ký mã số thuế, mẫu dấu, chữ ký của khách hàng vay.			x	
1.2	Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực/ ngành nghề (nếu có).			x	
1.3	Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động.			x	
1.4	Quyết định bổ nhiệm các chức vụ quan trọng: Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc/ Giám đốc, Kế toán trưởng, ...			x	
<b>2</b>	<b>Hồ sơ tài chính</b>				
2.1	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 3 năm gần nhất hoặc Báo cáo nhanh tình hình tài chính từ thời điểm thành lập đến thời điểm đề nghị vay vốn (đối với doanh nghiệp mới thành lập).			x	
2.2	Báo cáo tài chính từ đầu niên độ đến thời điểm đề nghị vay vốn (nếu có).			x	

STT	Hồ sơ yêu cầu	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao công chứng/chứng thực	Bản sao y	
2.3	Báo cáo năng lực của khách hàng vay.	x			Mẫu số 02/HSV
<b>III</b>	<b>Hồ sơ tài sản bảo đảm nợ vay</b>				
	Văn bản đăng ký dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của đơn vị vay vốn	x			
1	<b>Hình thức 1: Cầm cố.</b>				
	Văn bản đồng ý cầm cố tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền.	x			
2	<b>Hình thức 2: Bảo lãnh.</b>				
	Văn bản chấp thuận về việc bảo lãnh của bên thứ ba	x			
3	<b>Hình thức 3: Thế chấp bất động sản.</b>				
	Văn bản đồng ý thế chấp bất động sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền.	x			
	GCN quyền sử dụng, quyền quản lý hợp pháp đối với nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất, các tài sản gắn liền với đất.		x		
	Văn bản xác nhận giá trị tài sản thế chấp của tổ chức tư vấn, tổ chức chuyên môn hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật (nếu có).	x			
4	<b>Hình thức 4: Thế chấp động sản (phương tiện vận tải, máy móc thiết bị, ...).</b>				
	Văn bản đồng ý thế chấp động sản (phương tiện vận tải, máy móc thiết bị,...) để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền.	x			
	Bảng kê chi tiết khấu hao tài sản thế chấp đến thời điểm thẩm định hoặc văn bản xác định giá trị tài sản thế chấp của tổ chức tư vấn, tổ chức chuyên môn hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.	x			

STT	Hồ sơ yêu cầu	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao công chứng/chứng thực	Bản sao y	
5	<b>Trường hợp tài sản của bên thứ 3 thì bổ sung thêm:</b>				
	Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận ĐKDN hoặc CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu cần).		x		
	Văn bản ủy quyền/cam kết của bên thứ 3 về việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của mình để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ.	x			
<b>IV</b>	<b>Hồ sơ dự án</b>				
1	Các văn bản về việc cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền (phê duyệt chủ trương đầu tư; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; ...).			x	
2	Các văn bản liên quan về quy hoạch xây dựng (nếu có).			x	
3	Báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp thiết kế 2 bước trở lên)/ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 1 bước).			x	
4	Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (kèm Báo cáo/Kế hoạch bảo vệ môi trường).			x	
5	Giấy chứng nhận thẩm tra phê duyệt về phòng cháy và chữa cháy (nếu có).			x	
6	Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (thiết kế 2 bước trở lên) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (thiết kế 01 bước).			x	
7	Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp thiết kế 2 bước trở lên) hoặc Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 1 bước).			x	
8	Hồ sơ thiết kế BVTC, Tổng dự toán.			x	

STT	Hồ sơ yêu cầu	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao công chứng/chứng thực	Bản sao y	
9	Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình của Sở Xây dựng hoặc/và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Điều 25 Nghị định 59/2015/NĐ-CP hoặc văn bản thẩm tra của Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định thuộc Sở Xây dựng.			x	
10	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán của cấp có thẩm quyền (trường hợp thiết kế 2 bước).			x	
11	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất/Quyết định giao đất và các văn bản khác liên quan đến khu đất thực hiện dự án.		x		
12	Phương án bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng được phê duyệt và hồ sơ thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng (nếu có).			x	
13	Giấy phép xây dựng/ Giấy phép thi công.			x	
14	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại.	x			
15	+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; + Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; + Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.			x	Theo mẫu quy định tại Thông tư 10/2015/TT-BKHĐT

STT	Hồ sơ yêu cầu	Loại hồ sơ			Ghi chú
		Bản chính	Bản sao công chứng/chứng thực	Bản sao y	
16	<p>Hồ sơ các gói thầu đã thực hiện lựa chọn nhà thầu (trường hợp vay <math>\geq 30\%</math> tổng mức đầu tư dự án), chi tiết:</p> <p>+ Báo cáo phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.</p> <p>+ Hồ sơ trúng thầu (Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Thông báo trúng thầu).</p> <p>+ Hợp đồng kinh tế giữa khách hàng vay với nhà thầu (trường hợp đã ký hợp đồng).</p>			x	
V	<b>Hồ sơ khác (nếu có)</b>			x	

**\* Ghi chú:**

- Phụ lục Danh mục hồ sơ vay vốn trên là các hồ sơ cơ bản cần thiết phải có trong giai đoạn thẩm định. Tùy từng dự án/khách hàng vay cụ thể, chuyên viên sẽ xem xét và hướng dẫn khách hàng bổ sung hồ sơ cho phù hợp.

- Trước khi ký kết hợp đồng bảo đảm nợ vay, khách hàng vay cần cung cấp đầy đủ hồ sơ pháp lý liên quan đến tài sản bảo đảm nợ vay của dự án (vd: giấy tờ pháp lý chứng minh quyền sở hữu tài sản theo quy định, hóa đơn, ...).

- Khách hàng vay phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Quý.

**Phụ lục 02**  
**NỘI DUNG TRÌNH TỰ THỰC HIỆN**

STT	Nội dung công việc	Cấp chuyên viên	
		Phòng KH-TĐ	Phòng TD
<b>1</b>	<b>Hướng dẫn, tiếp nhận và kiểm tra bộ hồ sơ vay vốn:</b>		
	+ Xác định đúng đối tượng cho vay theo quy định.	x	
	+ Lập danh mục bộ hồ sơ vay vốn theo Phụ lục 01 của Hướng dẫn này.	x	
	+ Đối chiếu đảm bảo sự khớp đúng với văn bản/hồ sơ gốc.	x	
	+ Kiểm tra tính phù hợp, đầy đủ, nhất quán giữa các tài liệu và trong từng tài liệu.	x	
	+ Hướng dẫn khách hàng vay hoàn thiện hồ sơ vay vốn tại Quỹ	x	
	+ Xây dựng kênh liên lạc với khách hàng vay để đảm bảo hiệu quả trong trao đổi công việc và nắm rõ tiến trình thực hiện dự án	x	x
	+ Yêu cầu khách hàng vay bổ sung hồ sơ (nếu cần) và nhắc khách hàng vay khi đến hạn cung cấp hồ sơ bổ sung.	x	
	+ Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại	x	
	+ Đối với dự án đã triển khai thi công, chuyên viên theo dõi, kiểm tra thủ tục hồ sơ dự án thực hiện đến thời điểm hiện tại và hướng dẫn thủ tục hồ sơ giải ngân cho khách hàng vay (theo Quyết định 21/QĐ-ĐTPT) ngay trong giai đoạn thẩm định.	x	x
<b>2</b>	<b>Kiểm tra thực địa/xác minh, thu thập thông tin</b>	x	
<b>3</b>	<b>Tiến hành thẩm định dự án:</b>		

STT	Nội dung công việc	Cấp chuyên viên	
		Phòng KH-TĐ	Phòng TD
<b>3.1</b>	<b><i>Thẩm định hồ sơ pháp lý khách hàng vay và hồ sơ tài chính:</i></b>		
	+ Kiểm tra tính đầy đủ, phù hợp theo quy định của pháp luật về các văn bản pháp lý của khách hàng vay	x	
	+ Thẩm định các chỉ tiêu tài chính qua phân tích báo cáo tài chính đã kiểm toán 3 năm gần nhất/báo cáo tài chính từ thời điểm thành lập đến thời điểm đề nghị vay vốn.	x	
	+ Thẩm định năng lực, kinh nghiệm tổ chức, quản lý sản xuất kinh doanh và điều hành dự án của khách hàng vay.	x	
	+ Thẩm định vốn chủ sở hữu của công ty và khả năng sử dụng vốn chủ sở hữu tham gia đầu tư dự án	x	
<b>3.2</b>	<b><i>Thẩm định hồ sơ tài sản bảo đảm nợ vay của dự án (nếu có):</i></b>		
	+ Kiểm tra tính pháp lý đầy đủ, phù hợp theo quy định của văn bản chấp thuận dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền	x	x
	+ Kiểm tra tình trạng thực tế của tài sản bảo đảm nợ vay	x	x
	+ Kiểm tra giá trị và thời gian khấu hao còn lại của tài sản bảo đảm nợ vay được đảm bảo, phù hợp theo yêu cầu thẩm định.	x	x
<b>3.3</b>	<b><i>Thẩm định dự án:</i></b>		
	+ Kiểm tra tính pháp lý và nội dung phù hợp của các văn bản cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền, các văn bản quy hoạch xây dựng.	x	Chọn mẫu kiểm tra
	+ Kiểm tra nội dung BCNCKT/BCKTKT phù hợp và đủ điều kiện thẩm định kèm Quyết định phê duyệt BCNCKT/BCKTKT.	x	Kiểm tra quyết định BCNCKT/BCKTKT

STT	Nội dung công việc	Cấp chuyên viên	
		Phòng KH-TĐ	Phòng TD
	+ Kiểm tra trình tự lập, duyệt, thẩm quyền phê duyệt dự toán và thiết kế BVTC.	X	X
	+ Kiểm tra trình tự lập, duyệt, thẩm quyền phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; kiểm tra sự phù hợp về hình thức lựa chọn nhà thầu và việc phân chia các gói thầu so với quy định về đấu thầu.	X	X
	+ Kiểm tra nội dung của Giấy phép xây dựng/Giấy phép thi công.	X	X
	+ Kiểm tra các nội dung khác trong hồ sơ vay vốn như Kế hoạch bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư (nếu có).	X	
	+ Kiểm tra các thông tin trên Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất / hợp đồng thuê đất.	X	X
	+ Thẩm định yếu tố thị trường và khả năng tiêu thụ, phân tích kỹ thuật và nhân lực dự án	X	
<b>3.4</b>	<b><i>Thẩm định phương án tài chính của dự án</i></b>		
	+ Thẩm định tổng mức đầu tư của dự án	X	
	+ Thẩm định hiệu quả dự án (doanh thu, chi phí, lợi nhuận)	X	
	+ Thẩm định phương án/ kế hoạch trả nợ của dự án	X	
	+ Thẩm định hiệu quả kinh tế và xã hội của dự án	X	
<b>3.5</b>	<b><i>Thẩm định hồ sơ các gói thầu đã thực hiện lựa chọn nhà thầu:</i></b>		
	+ Kiểm tra sự phù hợp về hình thức lựa chọn nhà thầu của các gói thầu so với kế hoạch lựa chọn nhà thầu đã được phê duyệt và với quy định về đấu thầu.	Chọn mẫu kiểm tra	X
	+ Kiểm tra việc chấp hành trình tự lựa chọn nhà thầu của các gói thầu so với quy định về đấu thầu.	Chọn mẫu kiểm tra	X

STT	Nội dung công việc	Cấp chuyên viên	
		Phòng KH-TĐ	Phòng TD
	+ Kiểm tra thông tin đăng tải mời thầu và kết quả lựa chọn nhà thầu trên mạng thông tin đấu thầu quốc gia/báo đấu thầu.	x	x
	+ Kiểm tra năng lực của nhà thầu tư vấn và xây lắp	x	x
	+ Kiểm tra hồ sơ trúng thầu (Báo cáo thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu, Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Thông báo trúng thầu).	Chọn mẫu kiểm tra	x
	+ Kiểm tra sự phù hợp của hợp đồng kinh tế với các quy định của pháp luật về hợp đồng, phù hợp với quyết định trúng thầu/quyết định chỉ định thầu, biên bản thương thảo hợp đồng.	Chọn mẫu kiểm tra	x
3.6	<i>Thẩm định hồ sơ khác (nếu có).</i>	x	
4	<b>Lập Báo cáo thẩm định</b>	x	

*Mẫu 01/HSV – Mẫu Giấy đề nghị vay vốn tín dụng đầu tư của Quỹ Đầu tư phát triển  
Khánh Hòa (dùng cho đơn vị vay vốn)*

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN ĐƠN VỊ VAY VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ... .., ngày .... tháng .... năm ...

**GIẤY ĐỀ NGHỊ VAY VỐN**

Kính gửi: Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà

Đơn vị vay vốn: .....  
Cơ quan quyết định thành lập: .....  
Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: ....., ngày.....  
Cơ quan cấp: .....  
Hoạt động kinh doanh chính: .....  
Địa chỉ trụ sở chính: .....  
Tài khoản số: (1)..... tại ngân hàng .....  
Họ và tên người đại diện: .....  
Chức vụ: ..... theo Giấy uỷ quyền số: ..... ngày .....tháng  
..... năm ..... của .....

Hiện nay, Công ty ..... quyết định đầu tư Dự án ....., thông tin  
cụ thể như sau:

- Tên dự án:.....
- Tổng mức đầu tư : .....
- Địa điểm đầu tư: .....
- Quy mô đầu tư: .....

Công ty kính đề nghị Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hoà cho chúng tôi vay số  
tiền là: bằng số ..... bằng chữ .....

Mục đích sử dụng vốn vay: (2) .....

Thời hạn vay vốn: (3)..... tháng.

Thời hạn trả nợ gốc: (3) ... tháng. Thời điểm bắt đầu trả nợ gốc: (4) .....

Kỳ hạn trả nợ gốc: (5) ..... Mức trả nợ gốc/kỳ hạn trả nợ: (6) .....

Thời điểm bắt đầu trả lãi: (4)..... Kỳ hạn trả lãi: (5) .....

Nguồn trả nợ dự kiến: .....

Tiến độ và nhu cầu sử dụng vốn của dự án: (7) (theo Biểu đính kèm).

Tài sản bảo đảm nợ vay: .....

Công ty cam kết:

+ Đảm bảo thực hiện và quản lý dự án theo quy định của Nhà nước về đầu tư xây dựng và đấu thầu;

+ Đảm bảo cung cấp đầy đủ hồ sơ thực hiện dự án đến thời điểm đang triển khai thi công.

+ Tuân thủ các quy định về an toàn môi trường - xã hội và các quy định liên quan khác của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có).

+ Các tài sản trong thời gian cầm cố/ thế chấp tại Quỹ thuộc quyền sở hữu, quyền sử dụng và quyền quản lý hợp pháp của Công ty .../Bên thứ ba là ... (tên cá nhân/đơn vị thứ 3) ... và không thuộc đối tượng tranh chấp, không nằm trong phạm vi quy hoạch, không bị kê biên và không dùng làm tài sản cầm cố/ thế chấp cho bất kỳ tổ chức, cá nhân hay tổ chức tín dụng nào khác. Tài sản có đầy đủ giấy tờ chứng minh quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền quản lý hợp pháp, hợp lệ theo quy định (trong trường hợp cầm cố/thế chấp).

+ Những thông tin trên đây là đúng sự thật và chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về các thông tin đã cung cấp.

Kính đề nghị Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa xem xét, chấp thuận./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ VAY VỐN**  
(Họ và tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)

---

**Ghi chú:** (1) Liệt kê tài khoản ngân hàng mà Công ty đang sử dụng giao dịch.

(2) Ghi rõ mục đích sử dụng vốn vào dự án.

(3) Số tháng.

(4) Dự kiến thời điểm tháng, năm bắt đầu trả nợ gốc/lãi. (Vd: 8/20xx)

(5) Kỳ hạn trả theo tháng/ quý/ năm.

(6) Khoản nợ gốc phải trả mỗi kỳ hạn. (Cách tính: Mức vốn vay/Tổng số kỳ hạn trả nợ gốc)

(7) Lập biểu tiến độ vay vốn dự án dựa trên tình hình thực tế tại thời điểm đề nghị vay vốn

## DỰ KIẾN TIẾN ĐỘ VÀ NHU CẦU SỬ DỤNG VỐN CỦA DỰ ÁN

(Đính kèm Giấy đề nghị vay vốn số ... ngày .../.../... của Công ty ...)

Đơn vị vay vốn: .....

Tên dự án: .....

Tổng mức đầu tư (Tổng dự toán): ..... đồng.

Số vốn đã đưa vào dự án tính đến thời điểm đề nghị vay vốn tại Quỹ (nếu có):  
..... đồng.

Công ty .... dự kiến tiến độ và nhu cầu sử dụng vốn trong giai đoạn tới, như sau:

Đvt: triệu đồng

STT	Khoản mục chi phí	Giá trị hợp đồng / dự toán công việc (nếu có)	Lũy kế giá trị khối lượng đã thực hiện (nếu có)	Thời điểm dự kiến giải ngân (mm/yy)	Khối lượng dự kiến thực hiện mỗi đợt		Nhu cầu vốn mỗi đợt	
					Giá trị Khối lượng	%	Vốn vay Quỹ	Vốn tự có/Vốn vay khác đưa vào dự án
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
<b>1</b>	<b>Tên khoản mục</b>						-	
	- Đợt 1: .....							
	- Đợt 2: .....							
<b>2</b>	<b>Tên khoản mục</b>							
	- Đợt 1: .....							
	- Đợt 2: .....							
<b>3</b>	.....							
	<b>Tổng cộng</b>	-			-			

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ VAY VỐN**  
(Họ và tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)

**Ghi chú:** (1) Số thứ tự.

(2) Ghi rõ các khoản mục chi phí giải ngân bằng nguồn vốn vay của Quỹ (Vd: Chi phí xây dựng - Đợt 1: Tạm ứng).

(3) Giá trị hợp đồng đã ký với nhà thầu/ Giá trị khoản mục chi phí trong dự toán (Vd: 2 tỷ)

(4) Lũy kế khối lượng chi phí đã thực hiện. (Vd: 1 tỷ)

(5) Thời điểm dự kiến giải ngân. (Vd: 08/20xx)

(6) Khối lượng chi phí thực hiện từng đợt. (Vd: Đợt 1 - Tạm ứng, Khối lượng 30% giá trị hợp đồng tương ứng 300 triệu đồng)

(7) Tỷ lệ % khối lượng chi phí thực hiện so với Giá trị hợp đồng (Vd: 40%)

(8) Số vốn đề nghị giải ngân từ Quỹ. (Vd: Đợt 1 - Số tiền tạm ứng 300 triệu đồng, trong đó giải ngân bằng nguồn vốn vay Quỹ là 200 triệu đồng).

(9) Vốn tự có/ Vốn khác (Vd: 100 triệu đồng).

\* Tổng mức đầu tư: là tổng mức đầu tư không bao gồm vốn lưu động và phần thuế VAT được khấu trừ theo quy định hiện hành.

ĐƠN VỊ CHỦ QUẢN  
TÊN ĐƠN VỊ VAY VỐN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: .....

....., ngày ... tháng.... năm ...

## BÁO CÁO NĂNG LỰC CỦA KHÁCH HÀNG VAY

Kính gửi: Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa

Đơn vị vay vốn:

Đơn vị cấp trên (nếu có):

Địa chỉ:

Điện thoại: ...

Fax: ...

E-mail: ...

### 1. Năng lực chuyên môn của người đứng đầu đơn vị vay vốn:

1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị/ Chủ tịch Hội đồng thành viên/ Chủ tịch công ty/ Chủ nhiệm hợp tác xã:

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Thời gian công tác và quản lý trong lĩnh vực đang hoạt động và trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói chung:

1.2. Tổng Giám đốc/Giám đốc:

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Thời gian công tác và quản lý trong lĩnh vực đang hoạt động và trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói chung:

1.3. Kế toán trưởng/ Phụ trách kế toán:

Họ và tên:

Năm sinh:

Trình độ chuyên môn:

Thời gian công tác và quản lý trong lĩnh vực đang hoạt động và trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh nói chung:

1.4. Tình hình nhân lực chuyên môn (đối với các dự án có yêu cầu nhân lực có chuyên môn liên quan đến lĩnh vực đầu tư hoặc có chứng chỉ hành nghề...)

**2. Tình hình hoạt động, sản xuất kinh doanh:**

2.1. Một số hợp đồng kinh tế liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh chính của khách hàng vay và giá trị các hợp đồng mà khách hàng vay đã ký kết trong 2 năm liên tục trước khi đầu tư: (nếu có)

2.2. Những dự án đầu tư tương tự mà khách hàng vay đã thực hiện trước khi đầu tư:

2.3. Số lao động đang làm việc tại khách hàng vay:

**3. Quan hệ tín dụng đối với các tổ chức tín dụng (nêu cụ thể đối với từng tổ chức):**

STT	Tổ chức tín dụng	Dư nợ ngắn hạn (triệu đồng)		Dư nợ trung và dài hạn (triệu đồng)		Dư nợ khác (triệu đồng)	
		30-90 ngày	>90 ngày	90-360 ngày	>360 ngày	Dư nợ chờ xử lý	Dư nợ đang được khoan
1	Tên tổ chức tín dụng 1	.....	.....	.....	.....	.....	.....
2	Tên tổ chức tín dụng 2	.....	.....	.....	.....	.....	.....
3	Tên tổ chức tín dụng 3	.....	.....	.....	.....	.....	.....
	<b>Tổng cộng</b>	.....		.....		.....	

Nguyên nhân nợ quá hạn: .....

Giải pháp khắc phục:.....

Giải trình thêm (nếu có):.....

**4. Thuyết minh bổ sung (nếu có):**

Chúng tôi cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự đúng đắn, trung thực trong việc cung cấp thông tin cho Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa./.

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ VAY VỐN**  
(Họ và tên, chức vụ, ký tên, đóng dấu)

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: ...

....., ngày ... tháng ... năm ...

**THÔNG BÁO**  
**Cho vay vốn tín dụng**

**Tên dự án:.....**

Kính gửi: (Tên đơn vị vay vốn)

**Căn cứ:**

- Văn bản về việc chấp thuận cho vay dự án của cấp có thẩm quyền;
- Báo cáo thẩm định dự án ... ngày ... của phòng Kế hoạch – Thẩm định đã được Hội đồng thẩm định và Giám đốc Quỹ thông qua;

1. Công ty ... được vay vốn tín dụng đầu tư của Nhà nước tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án ..., cụ thể như sau:

- Nguồn vốn đầu tư theo thẩm định của Quỹ: ... đồng, gồm:
  - + Vốn tự có : ... đồng.
  - + Vốn vay Quỹ : ... đồng.
  - + Vốn khác (nếu có) : ... đồng.
- Mức vốn Quỹ cho vay tối đa (bằng số): ..... đồng.  
Bằng chữ: ... đồng.
- Tỷ lệ mức vốn vay tối đa/tổng mức đầu tư :.....đồng.
- Lãi suất cho vay tại thời điểm thông báo: ... %/năm. Lãi suất cho vay chính thức được xác định tại thời điểm ký Hợp đồng tín dụng và được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất cho vay tối thiểu do UBND tỉnh phê duyệt trong từng thời kỳ.
- Thời gian cho vay : ... tháng kể từ ngày rút vốn vay lần đầu.
- Thời gian ân hạn: ... tháng kể từ ngày rút vốn vay lần đầu hoặc theo Báo cáo thẩm định dự án.
- Thời gian trả nợ gốc: ...
- Kỳ hạn trả nợ gốc: ...
- Mức trả nợ gốc/kỳ hạn: ...

- Kỳ hạn trả lãi: ...
- Tài sản bảo đảm nợ vay: ...
- Tỷ lệ mức vốn vay tối đa/tài sản bảo đảm nợ vay: ....

2. Dự án thuộc đối tượng được cấp bù lãi suất theo Nghị quyết số ... ngày ... của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội giai đoạn ... được Quỹ Đầu tư phát triển đầu tư trực tiếp, cho vay. Công ty ... liên hệ với Sở Tài chính Khánh Hòa để được hướng dẫn thủ tục cấp bù. *(Chỉ ghi khoản này nếu dự án thuộc đối tượng được cấp bù lãi suất)*

3. Trước khi ký kết Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo đảm tiền vay, đề nghị Công ty thực hiện những nội dung sau: *(nếu có)*

- Cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc để bảo đảm nợ vay theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa trên cơ sở thỏa thuận của hai bên.

- Bổ sung Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (bản chính) của lô đất ... và các văn bản pháp lý có liên quan để làm đăng ký giao dịch bảo đảm *(nếu có)*.

- Các hồ sơ pháp lý của tài sản bảo đảm khác *(nếu có)*.

- Các nội dung cần bổ sung theo ý kiến của cấp có thẩm quyền quyết định cho vay *(nếu có)*.

4. Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa và Công ty ... tiến hành ký Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng bảo đảm tiền vay theo quy định.

5. Các phòng thuộc Quỹ thực hiện việc cho vay, thu hồi nợ đúng quy định hiện hành. Công ty ... có trách nhiệm sử dụng vốn vay đúng mục đích và trả nợ đúng hạn theo Hợp đồng ký kết với Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Phòng;
- Lưu:

**GIÁM ĐỐC**

(Họ và tên, chữ ký, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BẢN GHI NHỚ**

V/v hướng dẫn hồ sơ vay vốn dự án .....

Hôm nay, lúc ..... giờ ....phút, ngày ... tháng ... năm ....., tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa, chúng tôi gồm:

**1. Đại diện Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa:**

- Ông/Bà: ..... – Chức danh:.....

- Ông/Bà:..... – Chức danh:.....

.....

**2. Đại diện Khách hàng vay: Công ty.....**

- Đại diện lãnh đạo: .....–Chức danh:.....

Điện thoại:.....Email:.....

- Đại diện phụ trách đấu thầu:.....- Chức danh:.....

Điện thoại:.....Email:.....

- Đại diện phụ trách kế toán/tài chính:.....-Chức danh:.....

Điện thoại:.....Email:.....

.....

**Tiến trình cuộc họp:**

1. Đại diện Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa nêu nội dung, mục đích làm việc; giới thiệu thành phần làm việc.

.....

2. Đại diện khách hàng vay giới thiệu thành phần làm việc; nêu tóm tắt về thông tin dự án và nhu cầu vay vốn tại Quỹ.

.....

3. Đại diện Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa trao đổi về các quy định liên quan đến thủ tục vay vốn

.....

Trong đó, lưu ý cơ bản các nội dung sau:

**- Về thực hiện đấu thầu và dự toán:**

+ Trường hợp mức vốn cho vay của Quỹ từ 30% tổng mức đầu tư trở lên, khách hàng vay phải tuân thủ quy định của Luật đấu thầu khi thực hiện dự án và

dự toán phải được thẩm định bởi Sở Xây dựng/Sở quản lý chuyên ngành hoặc được thẩm tra bởi Trung tâm quy hoạch kiểm định thuộc Sở Xây dựng.

+ Trường hợp vay vốn <30% tổng mức đầu tư, Quỹ khuyến khích khách hàng vay thực hiện theo quy định của Luật đầu thầu.

+ Khuyến khích khách hàng vay thuê kiểm toán độc lập ngay khi bắt đầu thực hiện dự án để kiểm toán vốn đầu tư xây dựng hoàn thành sau khi quyết toán dự án.

**- Về bảo hiểm công trình bắt buộc và an toàn môi trường – xã hội:**

+ Khách hàng vay phải cam kết mua bảo hiểm đối với tài sản hình thành từ vốn vay thuộc đối tượng mua bảo hiểm bắt buộc để bảo đảm tiền vay theo quy định của pháp luật và theo đề nghị của Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa trên cơ sở thỏa thuận của hai bên.

+ Tuân thủ các quy định về an toàn môi trường - xã hội và các quy định liên quan khác của nhà tài trợ nước ngoài (nếu có).

**- Về các lưu ý khác:**

+ Quỹ có trách nhiệm cung cấp, hướng dẫn trình tự, thủ tục vay vốn kịp thời và đầy đủ cho khách hàng vay.

+ Khách hàng vay phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác và hợp pháp của các thông tin, tài liệu cung cấp cho Quỹ.

+ Khuyến nghị khách hàng vay cần bổ sung sớm hồ sơ vay vốn dự án và chuẩn bị hồ sơ giải ngân đầy đủ, phù hợp theo quy định của Quỹ và pháp luật hiện hành. Thời gian thẩm định và giải ngân dự án sẽ phụ thuộc vào tiến độ cung cấp hồ sơ và tính hợp pháp, hợp lệ của từng loại văn bản trong hồ sơ cung cấp cho Quỹ.

4. Ý kiến của đại diện khách hàng vay và các thành viên dự làm việc:

.....

5. Kết luận về những nội dung thống nhất thực hiện:

.....

Cuộc họp kết thúc lúc .... giờ ...phút cùng ngày.

Hai bên thống nhất với các nội dung trong biên bản và cùng ký xác nhận. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau; mỗi bên giữ 01 bản để theo dõi, thực hiện./.

**Đại diện Khách hàng vay**

**Đại diện Quỹ ĐTPT Khánh Hòa**

Mẫu 05/HSV – Mẫu Biên bản làm việc về hồ sơ vay vốn dự án (lần 1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC (Lần 1)**  
**Hồ sơ vay vốn dự án .....**

Hôm nay, lúc ..... giờ ....phút, ngày ... tháng ... năm ....., tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa, chúng tôi gồm:

**1. Đại diện Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa:**

Ông/Bà: ..... – Chức danh:.....

Ông/Bà:..... – Chức danh:.....

**2. Đại diện Khách hàng vay: Công ty.....**

Đại diện lãnh đạo: .....-Chức danh:.....

Đại diện phụ trách công tác đấu thầu:.....-Chức danh:.....

Đại diện phụ trách kế toán/tài chính:..... -Chức danh:.....

.....

**Nội dung:** .....

**1. Về hồ sơ khách hàng cung cấp**

**DANH MỤC HỒ SƠ VAY VỐN**  
**(Giai đoạn thẩm định)**

STT	Hồ sơ yêu cầu	Hồ sơ đã cung cấp	Hồ sơ còn thiếu	Thời gian dự kiến cung cấp hồ sơ còn thiếu
<b>I</b>	<b>Hồ sơ đề nghị vay vốn</b>			
1	Giấy đề nghị vay vốn			
2	Biên bản họp hoặc Nghị quyết của ĐHĐCD/ HĐQT/ HĐTV về việc thông qua vay vốn dự án tại Quỹ (trường hợp khách hàng vay có thẩm quyền quyết định vay vốn thuộc cấp trên, không phải thuộc Giám đốc hoặc chức danh tương đương)			
<b>II</b>	<b>Hồ sơ khách hàng</b>			
1	<b>Hồ sơ pháp lý</b>			
1.1	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/			

	Quyết định thành lập của cơ quan có thẩm quyền/Đăng ký mã số thuế, mẫu dấu, chữ ký của khách hàng vay.			
1.2	Giấy phép hoạt động trong lĩnh vực/ ngành nghề (nếu có).			
1.3	Điều lệ hoặc Quy chế tổ chức và hoạt động.			
1.4	Quyết định bổ nhiệm các chức vụ quan trọng: Chủ tịch HĐQT/HĐTV, Tổng giám đốc/ Giám đốc, Kế toán trưởng, ...			
<b>2</b>	<b>Hồ sơ tài chính</b>			
2.1	Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của 3 năm gần nhất hoặc Báo cáo nhanh tình hình tài chính từ thời điểm thành lập đến thời điểm đề nghị vay vốn (đối với doanh nghiệp mới thành lập).			
2.2	Báo cáo tài chính từ đầu niên độ đến thời điểm đề nghị vay vốn (nếu có).			
2.3	Báo cáo năng lực của khách hàng vay.			
<b>III</b>	<b>Hồ sơ tài sản bảo đảm nợ vay</b>			
	Văn bản đăng ký dùng tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của đơn vị vay vốn			
1	<b>Hình thức 1: Cầm cố.</b>			
	Văn bản đồng ý cầm cố tài sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền.			
2	<b>Hình thức 2: Bảo lãnh.</b>			
	Văn bản chấp thuận về việc bảo lãnh của bên thứ ba			
3	<b>Hình thức 3: Thế chấp bất động sản.</b>			
	Văn bản đồng ý thế chấp bất động sản để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền.			
	GCN quyền sử dụng, quyền quản lý hợp pháp đối với nhà, đất, công trình xây dựng gắn liền với đất, các tài sản gắn liền với đất.			
	Văn bản xác nhận giá trị tài sản thế chấp của tổ chức tư vấn, tổ chức chuyên môn hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật (nếu có).			
4	<b>Hình thức 4: Thế chấp động sản (phương</b>			

	<i>tiện vận tải, máy móc thiết bị, ...).</i>			
	Văn bản đồng ý thể chấp động sản (phương tiện vận tải, máy móc thiết bị,...) để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ của cấp có thẩm quyền.			
	Bảng kê chi tiết khấu hao tài sản thể chấp đến thời điểm thẩm định hoặc văn bản xác định giá trị tài sản thể chấp của tổ chức tư vấn, tổ chức chuyên môn hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.			
5	<b>Trường hợp tài sản của bên thứ 3 thì bổ sung thêm:</b>			
	Quyết định thành lập/Giấy chứng nhận ĐKDN hoặc CMND/Hộ chiếu, hộ khẩu, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (nếu cần).			
	Văn bản ủy quyền/cam kết của bên thứ 3 về việc sử dụng tài sản thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng của mình để bảo đảm cho khoản vay tại Quỹ.			
<b>IV</b>	<b>Hồ sơ dự án</b>			
1	Các văn bản về việc cho phép đầu tư của cấp có thẩm quyền (phê duyệt chủ trương đầu tư; giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; ...).			
2	Các văn bản liên quan về quy hoạch xây dựng (nếu có).			
3	Báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp thiết kế 2 bước trở lên)/ Báo cáo kinh tế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 1 bước).			
4	Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy xác nhận đăng ký Kế hoạch bảo vệ môi trường (kèm Báo cáo/Kế hoạch bảo vệ môi trường).			
5	Giấy chứng nhận thẩm tra phê duyệt về phòng cháy và chữa cháy (nếu có).			
6	Kết quả thẩm định thiết kế cơ sở (thiết kế 2 bước trở lên) hoặc thiết kế bản vẽ thi công (thiết kế 01 bước).			
7	Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi (trường hợp thiết kế 2 bước trở lên) hoặc			

	Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật (trường hợp thiết kế 1 bước).			
8	Hồ sơ thiết kế BVTC, Tổng dự toán.			
9	Báo cáo kết quả thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng công trình của Sở Xây dựng hoặc/và Sở quản lý công trình xây dựng chuyên ngành theo Điều 25 Nghị định 59/2015/NĐ-CP hoặc văn bản thẩm tra của Trung tâm Quy hoạch và Kiểm định thuộc Sở Xây dựng.			
10	Quyết định phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và tổng dự toán của cấp có thẩm quyền (trường hợp thiết kế 2 bước).			
11	Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất/Hợp đồng thuê đất/Quyết định giao đất và các văn bản khác liên quan đến khu đất thực hiện dự án.			
12	Phương án bồi thường hỗ trợ, giải phóng mặt bằng được phê duyệt và hồ sơ thực hiện bồi thường giải phóng mặt bằng (nếu có).			
13	Giấy phép xây dựng/ Giấy phép thi công.			
14	Báo cáo tình hình thực hiện dự án đến thời điểm hiện tại.			
15	+ Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; + Tờ trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu; + Báo cáo thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà thầu.			
16	Hồ sơ các gói thầu đã thực hiện lựa chọn nhà thầu (trường hợp vay $\geq 30\%$ tổng mức đầu tư dự án), chi tiết: <i>+ Báo cáo phân tích đánh giá hồ sơ dự thầu.</i> <i>+ Hồ sơ trúng thầu (Báo cáo thẩm định kết</i>			

	<p>quả lựa chọn nhà thầu, Biên bản thương thảo hợp đồng, Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Thông báo trúng thầu).</p> <p>+ Hợp đồng kinh tế giữa khách hàng vay với nhà thầu (trường hợp đã ký hợp đồng).</p>			
V	Hồ sơ khác (nếu có)			

## 2. Thời gian giải quyết hồ sơ vay vốn của Quỹ

Sau khi nhận được bộ hồ sơ vay vốn đầy đủ và phù hợp theo quy định, chuyên viên thẩm định tiến hành thẩm định dự án, cụ thể:

Công việc	Thời gian dự kiến	Ghi chú
Hoàn thiện báo cáo thẩm định		
Trình, Hội HĐTĐ và phê duyệt Báo cáo thẩm định		
Hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục trình cấp thẩm quyền phê duyệt cho vay ( Giám đốc/Hội đồng quản lý/UBND tỉnh)		
Thông báo cho vay		

\* Ghi chú:

- Đối với các dự án có tính chất đặc thù, phức tạp có thể kéo dài thời gian thẩm định nhưng tối đa 30 ngày làm việc kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.

- Khuyến nghị khách hàng vay cần bổ sung sớm hồ sơ vay vốn dự án và chuẩn bị hồ sơ giải ngân đầy đủ, phù hợp theo quy định của Quỹ và pháp luật hiện hành. Thời gian thẩm định và giải ngân dự án sẽ phụ thuộc vào tiến độ cung cấp hồ sơ và tính hợp pháp, hợp lệ của từng loại văn bản trong hồ sơ cung cấp cho Quỹ.

Buổi làm việc kết thúc lúc .... giờ ...phút cùng ngày.

Hai bên thống nhất với các nội dung trong biên bản và cùng ký xác nhận. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau; mỗi bên giữ 01 bản để theo dõi, thực hiện./.

**Đại diện Khách hàng vay**

**Đại diện Quỹ ĐTPT Khánh Hòa**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN LÀM VIỆC (Lần 2,3.....)**  
Hồ sơ vay vốn dự án .....

Hôm nay, lúc ..... giờ ....phút, ngày ... tháng ... năm ....., tại Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa, chúng tôi gồm:

**1. Đại diện Quỹ Đầu tư phát triển Khánh Hòa:**

Ông/Bà: ..... – Chức danh:.....

Ông/Bà:..... – Chức danh:.....

**2. Đại diện Khách hàng vay: Công ty.....**

Đại diện lãnh đạo: .....-Chức danh:.....

Đại diện phụ trách công tác đầu thầu:.....-Chức danh:.....

Đại diện phụ trách kế toán/tài chính:..... -Chức danh:.....

.....

**Nội dung:** .....

1. Hồ sơ vay vốn đã cung cấp: theo biên bản làm việc về hồ sơ vay vốn ngày .....

2. Hồ sơ vay vốn bổ sung: .....

3. Hồ sơ vay vốn cần tiếp tục bổ sung và thời gian cam kết bổ sung đầy đủ:

**DANH MỤC HỒ SƠ VAY VỐN CẦN BỔ SUNG**

STT	Hồ sơ yêu cầu	Hồ sơ còn thiếu	Thời gian dự kiến cung cấp hồ sơ còn thiếu
<b>I</b>	<b>Hồ sơ đề nghị vay vốn</b>		
1	Tên loại hồ sơ 1		
2	.....		
<b>II</b>	<b>Hồ sơ khách hàng</b>		
<b>1</b>	<b>Hồ sơ pháp lý</b>		
1.1	Tên loại hồ sơ 1		
1.2	Tên loại hồ sơ 2		

STT	Hồ sơ yêu cầu	Hồ sơ còn thiếu	Thời gian dự kiến cung cấp hồ sơ còn thiếu
1.3	.....		
1.4	.....		
<b>2</b>	<b>Hồ sơ tài chính</b>		
2.1	Tên loại hồ sơ 1		
2.2	.....		
2.3	.....		
<b>III</b>	<b>Hồ sơ tài sản đảm bảo nợ vay</b>		
3.1	Tên loại hồ sơ 1		
3.2	.....		
<b>IV</b>	<b>Hồ sơ dự án</b>		
1	Tên loại hồ sơ 1		
2	.....		
<b>V</b>	<b>Hồ sơ khác (nếu có)</b>		

Buổi làm việc kết thúc lúc .... giờ ...phút cùng ngày.

Hai bên thống nhất với các nội dung trong biên bản và cùng ký xác nhận. Biên bản được lập thành 02 bản có giá trị pháp lý như nhau; mỗi bên giữ 01 bản để theo dõi, thực hiện./.

**Đại diện Khách hàng vay**

**Đại diện Quỹ ĐTPT Khánh Hòa**



